

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 11/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Hương

2. Bà Bùi Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường T tâm văn hóa UBND xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Hoàng Y; Sinh ngày 17/7/1989; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu H (Đã chết) và bà Vương Thị L, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Có 4 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019);

- Tiền án: 01. Ngày 14/8/2018, Y bị TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 92/2018/HSST, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 09/5/2018; Y đã chấp hành xong việc nộp án phí nhưng chưa chấp hành hình phạt tù (được hoãn thi hành án) do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022, đến ngày 12/7/2022 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa;

2. Phạm Khắc T; Sinh ngày 18/12/1996; Sinh trú quán: xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cón ông: Phạm Khắc D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: 02. Cụ thể:

+ Ngày 31/10/2017, T bị TAND huyện Thuận Châu – tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 07/2017/HSST; T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2018 và nộp án phí xong vào ngày 12/01/2018.

+ Ngày 15/10/2019, T bị TAND thành phố Sơn La – tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 10/11/2020 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 05/02/2020 T chấp hành việc nộp án phí HSST và án phí dân sự trong hình sự còn khoản bồi thường 3.000.000đ cho Cửa hàng điện máy Mạnh Đức có địa chỉ số 184, tổ 9, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La do bà Nguyễn Thị Hương là chủ hộ đến nay bà Hương chưa có yêu cầu thi hành án, T chưa tự nguyện bồi thường khoản này. Chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022, đến ngày 12/7/2022 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn B, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

Dương Khánh V, sinh năm 1985; Trú tại: TDP Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 16 giờ ngày 03/7/2022, Trần Văn B, sinh năm 1979, trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang đi chơi ở xã Chấn Hưng thì nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá và ma túy ngựa. Do biết Phạm Khắc T có bán ma túy nên Bắc sử dụng số thuê bao 0357.495.089 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhận

hiệu Samsung (đã cũ) gọi vào số thuê bao 0342.247.007 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A3S (đã cũ) của T hỏi: “Để cho anh một gam đá và năm viên ngựa”, T hiểu ý B muốn hỏi mua của T 01 gam ma túy đá và 05 viên ma túy ngựa, đồng thời biết Y mua được ma túy nên T đồng ý và hẹn Bắc đến nhà. Sau khi nghe điện thoại của B, T nói cho Y biết việc B hỏi mua ma túy như đã nêu trên. Một lúc sau, B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (đã cũ) gắn BKS: 88H5-0836 đi đến nhà Y. Đến nơi, Bắc đi vào trong buồng ngủ gặp T, Y. Tại đây, T nói với B: “Của anh hết một triệu sáu trăm nghìn đồng”, nghe vậy B lấy ra số tiền 1.600.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 13 tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa cho T, T cầm tiền cất vào túi vải màu đen của T rồi đưa túi vải đó cho Y cầm. Sau đó, T đi ra sân thì thấy xe mô tô của Bắc đang dựng ở đó, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, thấy vậy T tự ý ngồi lên điều khiển xe, chở Y đi đến phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để Y mua ma túy đem về bán cho Bắc. Trên đường đi, T và Y bàn bạc, thống nhất sẽ mua 1.500.000đ tiền ma túy, trong đó 1.000.000đ mua ma túy đá, 500.000đ mua ma túy ngựa để thu lời số tiền 100.000đ từ việc bán ma túy cho B, ngoài ra sau khi mua được ma túy đá sẽ cất lại một ít để sau này cùng nhau sử dụng, việc cất lại ma túy sẽ do Y thực hiện vì Y là người trực tiếp đi mua ma túy. T chở Y đi đến đầu một ngõ nhỏ khu vực gần chợ Cói thuộc phường Đồng Tâm - thành phố Vĩnh Yên thì xuống xe đứng đợi để Y đi mua ma túy một mình. Y điều khiển xe đi vào bên trong ngõ vào phòng trọ của Dương Khánh V - sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố Quán Tiên - phường Hội Hợp - thành phố Vĩnh Yên (V đang chung sống cùng Nguyễn Thị Thu V - sinh năm 1991, trú tại phường Đồng Tâm) hiện đang thuê nhà trọ của bà Võ Thị Phương T - sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Đ - phường Đ. Gặp Việt, Y hỏi mua của V 1.000.000đ tiền ma túy đá và 500.000đ tiền ma túy ngựa, Việt đồng ý cầm tiền Y đưa rồi điều khiển xe máy của V ột mình đi ra ngoài khoảng 30 phút sau thì đi quay lại đưa cho Y 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá và 05 viên ma túy ngựa. Y cầm ma túy Việt đưa ở tay, xin V một túi nilon rồi tự mình cất lại một ít ma túy đá sang túi nilon vừa xin được của Việt, sau đó Y cất túi nilon chứa ma túy đá, 05 viên ma túy ngựa vào túi quần đang mặc (để đem về giao cho B) và cầm túi ma túy đá vừa cất lại ở tay. Lúc này, V có mời Y ăn nhãn nên Y để túi ma túy vừa cất được xuống giường kê ở gần cửa sổ trong phòng trọ của Việt và ngồi ăn nhãn. Sau đó, Y đi ra điều khiển xe mô tô đi ra đón T, do vội nên Y đã để quên túi ma túy cất lại như đã nêu trên ở phòng trọ của Việt. Khi ra gặp T, Y nói: “Về đi”, T hiểu ý là Y đã mua được ma túy, đồng thời Y đưa lại chiếc túi vải đeo bên trong còn số tiền 100.000đ cho T rồi điều

khiến xe chở T đi về nhà tại thôn Xuôi, xã Chấn Hưng. Khi về đến nơi, Y và T đi vào trong buồng ngủ thì thấy Bắc vẫn đang đợi, Y lấy túi ma túy ra cầm ở tay phải định đưa cho B thì đúng lúc đó Công an huyện Vĩnh Tường đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Y và T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho B.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại tay phải của Y 01 túi nilon không màu bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 05 viên nén hình tròn màu hồng có đặc điểm giống nhau đều có 01 mặt in chìm ký tự “WY”, Y khai nhận đó là ma túy đá, ma túy ngựa của Y và T vừa đi mua được đem về bán cho Bắc, tuy nhiên Y chưa kịp đưa cho Bắc thì bị bắt quả tang. Tang vật là túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng được cho vào 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1; tang vật là 05 viên nén hình tròn màu hồng có đặc điểm giống nhau được cho vào 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A2.

- Thu trong túi vải có quai đeo màu đen nhãn hiệu Prada T đang đeo trên người số tiền 100.000đ gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ, T khai nhận đó là tiền lời thu được từ việc bán ma túy cho Bắc.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A3S bên trong lắp sim thuê bao số: 0342.247.077 (Sim 1) và 0982.051.889 (Sim 2).

- Thu của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung bên trong lắp sim thuê bao số: 0357.495.089.

- Tạm giữ của B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu sơn nâu đã cũ gắn BKS: 88H5-0836.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Y và T tại thôn Xuôi, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Ngày 03/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ nêu trên gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1 và A2.

Ngày 07/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2048, xác định:

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8265g (Không phải tám hai sáu năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

05 (năm) viên nén của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5038g (Không phải năm không ba tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,7870 gam; A2 = 0,4395 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 78/CT-VKS-VT ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phạm Khắc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị Hoàng Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Khắc T, Lê Thị Hoàng Y phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng Y từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại bản án số 92/2018/HSST ngày 14/8/2018 của TAND thành phố Vĩnh Yên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; buộc Y phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù; thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 03/7/2022), được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 09/5/2018 (của bản án số 92/2018/HSST);

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Khắc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 03/7/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Và đề nghị x ử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Khắc T và Lê Thị Hoàng Y không bào chữa, không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân huyện Vĩnh Tường, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 03/7/2022 tại nhà ở của Lê Thị Hoàng Y ở thôn X, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện Vĩnh Tường cùng công an xã Chấn Hưng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Y cùng Phạm Khắc T có hành vi bán trái phép 1,3303g (một phẩy ba ba không ba gam) ma túy loại Methamphetamine cho Trần Văn B – sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vật chứng thu giữ: Thu tại tay phải Y đang cầm 01 túi nilon không màu bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 05 viên nén hình tròn màu hồng có đặc điểm giống nhau đều có 01 mặt in chìm ký tự “WY”; Thu trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A3S bên trong lắp sim thuê bao số: 0342.247.077 (Sim 1) và 0982.051.889 (Sim 2) và trong túi vải có quai đeo màu đen nhãn hiệu Prada T đang đeo trên người số tiền 100.000đ là tiền T và Y thu lời từ việc đi mua ma túy bán lại cho B; Thu của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung bên trong lắp sim thuê bao số: 0357.495.089. Tạm giữ của B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu sơn nâu đã cũ gắn biển kiểm soát 88H5-0836.

Do ngày 31/10/2017, Phạm Khắc T đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 15/10/2019 lại bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”. Tính đến ngày 03/7/2022, Phạm Khắc T chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như đã nêu trên nên T phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của Lê Thị Hoàng Y đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào *mua bán trái phép chất ma túy*, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

q) *Tái phạm nguy hiểm*”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội gây tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ như HIV-AIDS. Các đối tượng nghiện ma túy từ việc không có tiền sử dụng ma túy dẫn đến việc trộm cắp tài sản, cướp tài sản, có khi còn giết người lấy tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Phạm Khắc T và Lê Thị Hoàng Y đều là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy mục đích để thu lời bất chính. Năm 2018, Y đã bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạm tội trong thời gian đang được Nhà nước cho hoãn chấp hành án phạt tù 02 năm bởi đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Năm 2017, Phạm Khắc T đã bị xét

xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vừa chấp hành án xong trở về địa phương T lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm tại bản án năm 2019; ngày 10/11/2020 T chấp hành xong hình phạt tù, về địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc lao động tự do rồi quen biết và chung sống như vợ chồng với Y. Ngày 03/7/2022, các bị cáo đã bàn bạc, cùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn B, trong đó T có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng; Y có vai trò là người thực hành.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị can Y phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam để các bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Y, T không có công ăn việc làm, không có thu nhập và tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Y và T có để bán cho B: Y khai nhận mua được của Dương Khánh V vào chiều ngày 03/7/2022 sau khi B đến hỏi mua ma túy của T. Cơ quan điều tra đã triệu tập Việt, tiến hành ghi lời khai, Việt thừa nhận có quen biết Y, chiều 03/7/2022 Y có đến phòng trọ của Việt chơi nhưng Việt không bán ma túy cho Y như Y khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra phòng trọ của Việt, làm việc với những liên quan là bà Thảo và chị Vân xác định không liên quan gì đến ma túy, không quen biết Y. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Y và Việt đối chất theo quy định nhưng cả Y và Việt đều giữ nguyên lời khai. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định Dương Khánh V có hành vi bán ma túy cho Y như Y khai. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với Trần Văn B là người mua ma túy của T vào ngày 03/7/2022, quá trình điều tra xác định: B là đối tượng nghiện, có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều 03/7/2022 B đã đến nhà Y, gặp và đã đưa cho T 1.600.000đ để mua của T 01 túi ma túy đá 01 gam và 05 viên ma túy ngửa. Tuy nhiên, khi T và Y đi mua ma túy về, chưa kịp đưa ma túy cho B thì bị phát hiện bắt quả tang, do đó hành vi của B chưa cấu

thành tội phạm. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà chỉ nhắc nhở, giáo dục đối với B là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của Y và T là tiền T, Y thu lời bất chính do bán ma túy cho Bắc vào ngày 03/7/2022 nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu sơn nâu đã cũ gắn BKS: 88H5-0836 tạm giữ của Bắc là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 ở xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vào buổi chiều ngày 03/7/2022, Bắc hỏi mượn chiếc xe trên của ông C để làm phương tiện đi lại, việc Bắc sử dụng xe đi mua ma túy thì ông C hoàn toàn không biết, không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông C theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A3S bên trong lắp sim thuê bao số: 0342.247.077 (sim 1) và 0982.051.889 (sim 2) tạm giữ của T, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim thuê bao số: 0342.247.077 (sim 1) là của T, ngày 03/7/2022 T đã sử dụng để liên hệ bán ma túy cho Bắc; còn sim thuê bao 0982.051.889 (sim 2) là của Y, Y không sử dụng vi phạm pháp luật gì, tuy nhiên Y đề nghị không nhận lại sim thuê bao này. Do vậy, tịch thu, bán phát mại, sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tiêu hủy 02 sim thuê bao nêu trên do không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung bên trong lắp sim thuê bao số 0357.495.089 là tài sản của B, ngày 03/7/2022 Bắc sử dụng để liên hệ hỏi mua ma túy của T nên tịch thu, bán phát mại, sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,7870gam; A2 = 0,4395gam mẫu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Khắc T và Lê Thị Hoàng Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Khắc T 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/7/2022)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hoàng Y 03 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 92/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; buộc Y phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 03/7/2022), được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/5/2018 đến ngày 09/5/2018 (của Bản án số 92/2018/HSST).

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của T và Y.

Tịch thu, bán phát mại, sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A3S của T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của B.

Tịch thu tiêu hủy sim thuê bao 0342.247.077 của T và sim thuê bao 0982.051.889 của Y.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,7870 gam; A2 = 0,4395 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường và Công an huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo T và Y mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS + VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn